

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 31 /2025/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 26/TTr-SCT ngày 31/3/2025 và Công văn số 1160/SCT-TMXNK ngày 29/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ; (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo và Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, TLe, HT, DN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số 31 /2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về công tác quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Nội quy chợ; hướng dẫn, quy định về việc quản lý điểm kinh doanh tại chợ; phân cấp quản lý chợ; quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về chợ.

2. Các nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước về chợ không nêu tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (gọi tắt là Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ) và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các cơ quan chuyên môn được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Cấp tỉnh: Sở Công Thương (trừ Chợ đầu mối thủy sản Nam Trung Bộ do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý).

b) Cấp huyện: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội quy chợ

1. Nội quy chợ thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

2. Tổ chức quản lý chợ phải xây dựng, ban hành Nội quy chợ theo Nội quy mẫu ban hành tại Phụ lục kèm theo Quy định này, gửi UBND cấp có thẩm quyền để nắm bắt, theo dõi quản lý.

Điều 4. Hướng dẫn, quy định về việc quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ, quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ trong quản lý, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

2. Việc lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ:

a) Đối với chợ đầu tư xây dựng mới: Tổ chức quản lý chợ phải lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh và thông báo về Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày.

b) Đối với chợ đang hoạt động: Trong trường hợp Tổ chức quản lý chợ cần điều chỉnh phương án hiện tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kinh doanh, khai thác thì phải lập phương án và thông báo về Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện ít nhất 30 ngày.

3. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh thường xuyên và khu vực kinh doanh không thường xuyên tại chợ.

b) Đối với khu vực kinh doanh thường xuyên: Phân định sơ bộ các nhóm ngành nghề kinh doanh theo từng khu vực; xác định số lượng, diện tích các loại điểm kinh doanh tại chợ.

c) Quy định về thời hạn cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh tương ứng với từng loại điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Các biện pháp tổ chức thực hiện phương án bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; biện pháp xử lý khi sử dụng điểm kinh doanh sai mục đích, coi nói sai thiết kế xây dựng; công tác phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trong phạm vi chợ; điều khoản quy định trong trường hợp nhà nước thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bị mất, hủy hoại tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

đ) Đối với Hợp đồng giữa tổ chức quản lý chợ với thương nhân kinh doanh tại chợ ngoài các điều khoản cam kết, thỏa thuận sử dụng điểm kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, hợp đồng phải nêu rõ thời hạn hợp đồng, các điều khoản ràng buộc về trách nhiệm, nghĩa vụ của thương nhân và các điều khoản khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại chợ nhằm tránh các trường hợp tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện sau này.

e) Quy định khác phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của chợ (nếu có).

4. Tổ chức quản lý chợ thực hiện cho thuê điểm kinh doanh tại chợ theo quy trình sau:

a) Lập, niêm yết công khai tại chợ và các phương tiện truyền thông về phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;

b) Tiếp nhận đơn đăng ký của thương nhân. Trường hợp 01 điểm kinh doanh có từ 02 thương nhân đăng ký trở lên thì tổ chức đấu giá (hoặc bốc thăm);

c) Ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh.

5. Đối với các chợ đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, nâng cấp sửa chữa có ảnh hưởng đến bố trí lại các điểm kinh doanh phải có sự thống nhất với các thương nhân hoặc đại diện tổ ngành hàng tại chợ trong quá trình lập phương án bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

6. Tổ chức quản lý chợ kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê.

7. Nghiêm cấm việc coi nói sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được phê duyệt.

Điều 5. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh**1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

a) Quản lý nhà nước về hoạt động các chợ đầu mối (trừ Chợ đầu mối thủy sản Nam Trung bộ), chợ hạng 1, hạng 2 trên địa bàn huyện. Tùy theo điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Tổ chức quản lý chợ, để trực tiếp khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc thẩm quyền quản lý, theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

b) Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ giữa cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trường hợp cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quản lý nhà nước về hoạt động các chợ hạng 3 trên địa bàn xã.

b) Quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao quản lý.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Đối với chợ đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Việc quản lý các chợ đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ**1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.**

Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp huyện gồm Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện và các thành viên là lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện như: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Trách nhiệm của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- Chỉ đạo việc xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trên địa bàn, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý.
- Triển khai thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương án được phê duyệt.
- Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

3. Nội dung Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ:

a) Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ:

- Hiện trạng các chợ.
- Thời gian chuyển đổi.
- Mô hình hoạt động sau chuyển đổi.
- Phương thức chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh chợ.
- Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

b) Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ được Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định phê duyệt đồng thời công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ:

a) Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ bảo đảm một số nguyên tắc: công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

b) Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ.

c) Nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

- Đánh giá hiện trạng chợ.

- Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi.
- Phương án đầu tư chợ.
- Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ) để duy trì hoạt động của chợ.
- Phương án quản lý, kinh doanh.
- Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh.
- Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

5. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

Dự thảo phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải được công khai, lấy ý kiến đồng thuận của các hộ kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc. Ý kiến của các hộ kinh doanh được Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ tổng hợp (nêu rõ tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến của hộ kinh doanh).

6. Công khai Phương án chuyển đổi mô hình chợ:

Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có chợ chuyển đổi, trên trang thông tin điện tử theo quy định và trụ sở ban quản lý chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

7. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ: Theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

8. Công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh:

Theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Công Thương

a) Sở Công Thương là cơ quan thường trực tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến quy hoạch, kế hoạch phát triển chợ; cơ chế, chính sách quản lý và phát triển chợ; phổ biến, hướng dẫn triển khai quy định về quản lý chợ; chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách phát triển chợ trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển chợ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

c) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển chợ đêm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách phát triển, quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh được quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

e) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chính quyền cơ sở, đơn vị quản lý chợ tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm sở hữu trí tuệ, an toàn thực phẩm và các hành vi vi phạm khác. Đồng thời kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cho các cơ sở kinh doanh hàng hóa tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển và quản lý chợ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ; Sở Tài chính triển khai, phổ biến đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan để biết, thực hiện cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

c) Phổ biến, hướng dẫn rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý, hướng dẫn báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Phối hợp tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện để cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc xử lý tài sản khi chuyển đổi loại hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần có vốn nhà nước thực hiện theo quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; hướng dẫn việc xử lý, thanh toán tài sản có nguồn gốc từ vốn ngân sách nhà nước sang loại hình hợp tác xã theo các quy định hiện hành.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng chợ khi Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

e) Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng chợ theo quy định của pháp luật có liên quan.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng chợ theo quy định pháp luật; báo cáo, đề xuất tham mưu những nội dung thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp danh mục dự án kêu gọi đầu tư xây dựng chợ hàng năm hoặc theo báo cáo định kỳ.

3. Sở Xây dựng

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng chợ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Thực hiện công tác quản lý, bảo tồn đối với các chợ đã được xếp hạng di tích, lịch sử, văn hóa theo quy định về di sản văn hóa.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thúc đẩy, gắn kết các hoạt động du lịch, quảng bá đối với các chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan kiến trúc và khu phố đi bộ, chợ đêm.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát sự phù hợp kế hoạch và các dự án phát triển chợ với các quy hoạch chuyên ngành về đề điều, thủy lợi, phòng chống lũ, nông nghiệp, nông thôn mới...

b) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với Chợ đầu mối thủy sản Nam Trung Bộ và các chợ đầu mối nông sản trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối nông sản, thủy sản. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được phân công, phân cấp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

d) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai xây dựng mới, xây dựng lại các chợ từ nguồn vốn ngân sách theo Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

đ) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất chợ đảm bảo đúng quy định pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đầu tư xây dựng chợ và công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại chợ.

g) Hướng dẫn các tổ chức sử dụng đất thực hiện thủ tục xin thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các chợ theo quy định của Luật Đất đai.

6. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư xây dựng chợ (thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy).

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền tại các chợ theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

c) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quy hoạch, phát triển và quản lý hoạt động kinh doanh, xử lý các hành vi vi phạm tại các chợ trên địa bàn tỉnh đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh chính trị - xã hội, an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, quản lý hoạt động của người nước ngoài. Chủ động nắm tình hình để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật trong công tác chỉ đạo hoạt động quản lý, phát triển chợ và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về an ninh trật tự, an ninh kinh tế đặc biệt là kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, hàng giả, hàng cấm, không để phát sinh tiêu cực, bức xúc và khiếu kiện phức tạp ảnh hưởng đến trật tự xã hội.

7. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan:

Thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động phát triển và quản lý chợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định phân cấp và các nhiệm vụ tại Quy định này. Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc thẩm quyền theo các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chủ trì rà soát, công bố phân hạng chợ trên địa bàn theo quy định, báo cáo Sở Công Thương tổng hợp, theo dõi.

c) Rà soát ban hành kế hoạch xóa bỏ các chợ tự phát, điểm kinh doanh tự phát; có trách nhiệm triển khai thực hiện việc chấn chỉnh, xóa bỏ các chợ tự phát, điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn do mình quản lý.

d) Phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh; lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn theo quy hoạch; rà soát, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch phát triển chợ theo kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

đ) Chủ trì thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý; triển khai rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn huyện; cập nhật cơ sở dữ liệu về chợ trên địa bàn lên hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

e) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn.

g) Căn cứ quy định về phân loại, phân hạng chợ, thực trạng các chợ đang hoạt động trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công bố phân hạng, phân loại chợ trên địa bàn. Quyết định công bố gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) theo dõi, tổng hợp.

h) Thực hiện báo cáo công tác quản lý nhà nước về chợ định kỳ 06 tháng (trước 30/6) và năm (trước 30/12) hoặc theo yêu cầu đột xuất gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương tổng hợp).

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định phân cấp và các nhiệm vụ tại Quy định này. Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc thẩm quyền, theo các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Phối hợp các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch xây dựng, cải tạo chợ, quản lý, chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trên địa bàn.

c) Triển khai thực hiện việc chấn chỉnh, xóa bỏ các chợ tự phát, điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn do mình quản lý. Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

d) Kiểm tra, phối hợp xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ, thực hiện các biện pháp quản lý, phát triển chợ trên địa bàn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các quy định tại Quyết định này.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; đồng thời chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác quản lý chợ trên địa bàn tỉnh theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung của Quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

NỘI QUY MẪU VỀ CHỢ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

NỘI QUY CHỢ... (tên chợ)...

Để đảm bảo hoạt động của chợ... (tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả, cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân và người đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ... giờ... phút đến... giờ... phút hàng ngày (ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng).

2. Mọi người phải thực hiện đúng giờ giấc quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, ki-ốt...) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ, không được vào và ở lại trong chợ. Hộ kinh doanh nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của Tổ chức quản lý chợ và phải có sự giám sát của bảo vệ trong ca trực.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Thương nhân kinh doanh tại chợ được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp trong lĩnh vực kinh doanh tại chợ; được hướng dẫn, thông tin rõ ràng về chế độ, quy định của Nhà nước về các vấn đề liên quan; được đề xuất ý kiến với Tổ chức quản lý chợ về những biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân (kể cả cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ) có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy chợ đến Tổ chức quản lý chợ và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Quy định đối với thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ:

2.1. Phải ký hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với Tổ chức quản lý chợ. Phải thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng. Không được tự ý sang nhượng, thay đổi chủ kinh doanh khi chưa làm thủ tục sang nhượng theo quy định. Nghiêm cấm việc tự ý sử dụng điểm kinh doanh vào mục đích khác ngoài nội dung ghi trong hợp đồng, như làm nơi lưu trú, ăn ở và sinh hoạt khác. Không được tự ý trao đổi chỗ bán hàng, không cho người khác vào kinh doanh tại điểm kinh doanh của mình.

2.2. Phải thực hiện việc đăng ký kinh doanh theo quy định và kinh doanh theo đúng nội dung đã đăng ký. Đối với mặt hàng, ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện quy định hoặc phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

2.3. Phải đúng là người có tên trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và hợp đồng sử dụng, thuê điểm kinh doanh; nếu sử dụng lao động giúp việc phải lập danh sách trích ngang đăng ký với Tổ chức quản lý chợ. Người đứng tên trên đăng ký kinh doanh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi của mình và mọi hành vi của lao động giúp việc có tên trong danh sách đăng ký với Tổ chức quản lý chợ tại điểm kinh doanh.

2.4. Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại tiền thuê, sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, các loại thuế, phí cũng như thực hiện các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật.

2.5. Khi tạm nghỉ kinh doanh phải thông báo cho Tổ chức quản lý chợ và niêm yết thời gian tạm nghỉ tại điểm kinh doanh.

3. Đối với người kinh doanh không thường xuyên vào bán hàng trong chợ phải nộp phí chợ theo số lượng và loại hàng mang vào chợ và tuân thủ sự sắp xếp của Tổ chức quản lý chợ, nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ.

4. Một số quy định chung đối với thương nhân kinh doanh tại chợ:

4.1. Phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh.

4.2. Khi có nhu cầu sử dụng điện, nước, dịch vụ thông tin, dịch vụ vệ sinh... phải đăng ký với Tổ chức quản lý chợ; đồng thời phải trả tiền đầy đủ, thực hiện tiết kiệm và đảm bảo an toàn đúng quy định.

4.3. Có quyền và trách nhiệm giám sát việc thu tiền của cán bộ nhân viên Tổ chức quản lý chợ, khi giao nộp tiền phải nhận được vé hoặc biên lai thu tiền theo quy định.

4.4. Phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo đúng thẩm quyền; sẵn sàng xuất trình các văn bản, giấy tờ, biên lai... liên quan đến đăng ký kinh doanh, thuê, sử dụng điểm kinh doanh, thu nộp thuế, phí, lệ phí... khi có yêu cầu.

4.5. Định kỳ, đột xuất báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của Tổ chức quản lý chợ và/hoặc cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 3. Quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ

1. Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ là hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và không thuộc các loại sau đây:

1.1. Hàng hóa có chứa chất phóng xạ và thiết bị phát bức xạ i-on hóa;

1.2. Các loại vật liệu nổ, các loại chất lỏng dễ gây cháy nổ như xăng dầu (trừ dầu hoả thấp sáng), khí đất hóa lỏng (gas), các loại khí nén;

1.3. Các loại thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế kinh doanh;

1.4. Các loại hóa chất độc hại thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện.

2. Không kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng lậu, hàng gian (hàng trộm cắp), hàng không rõ nguồn gốc, hàng quá hạn sử dụng, hàng không bảo đảm chất lượng, hàng gây ô nhiễm môi trường, hàng không đúng quy định về ghi nhãn. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ bán ra.

3. Hàng hóa kinh doanh tại chợ phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo ngành hàng, nhóm hàng, theo tính chất và yêu cầu phòng chống hỏa hoạn, thiên tai; không bố trí gần nhau các loại hàng hóa có ảnh hưởng xấu lẫn nhau... bảo đảm mỹ quan và văn minh thương mại theo sự hướng dẫn của Tổ chức quản lý chợ.

Điều 4. Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Mọi người đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Người đến mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ được quyền mua hoặc không mua hàng hoá, dịch vụ; từ chối mọi sự ép buộc dưới bất cứ hình thức nào của người kinh doanh; kiểm tra nhãn hàng, giá cả, chất lượng hàng hóa, cân, đong, đo, đếm các loại hàng hóa định mua hoặc đã mua; yêu cầu người bán cấp hóa đơn hợp pháp và giấy bảo hành nếu thấy cần thiết; góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và các bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ.

3. Người đến chợ để tham quan và/hoặc mua hàng hóa, dịch vụ có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ, đúng thời gian theo thỏa thuận.

4. Cán bộ, nhân viên cơ quan nhà nước vào chợ để thi hành nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với Tổ chức quản lý chợ.

Điều 5. Quy định đối với cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của đơn vị; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hòa nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của thương nhân, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với Thủ trưởng Tổ chức quản lý chợ các công việc có liên quan.

3. Thu tiền thuê, sử dụng diện tích kinh doanh, các loại phí, lệ phí đúng mức quy định và phải sử dụng phiếu thu, vé... theo quy định của Nhà nước.

4. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thương nhân thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thu nộp thuế, các loại phí, lệ phí trong phạm vi chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn... hoạt động, xảy ra trong phạm vi chợ.

6. Nếu công việc cần giải quyết với thương nhân hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào trụ sở đơn vị để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh chung của chợ.

7. Công khai số điện thoại để tiếp nhận và giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng tại chợ.

Điều 6. Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

1. Mọi người phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy (PCCC), phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của Tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hỏa hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân.

2. Nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ.

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu (như ở nơi bán hàng ăn), sử dụng bàn là (như cửa hàng may mặc, giặt là) trong phạm vi chợ phải bảo đảm tuyệt đối an toàn về PCCC và an toàn điện.

4. Không treo hàng, bày hàng vào hành lang an toàn, hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường dẫn lửa (dưới đất, trên không), lấn chiếm đường đi lại, đường thoát nạn, cửa ra vào, cửa thoát nạn.

5. Phải chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được Tổ chức quản lý chợ cho phép và/hoặc đã ghi trong hợp đồng...; nghiêm cấm sử dụng thiết bị, vật liệu điện tự tạo hoặc tự ý sửa chữa, mắc thêm dây điện, ổ cắm, công tắc, các thiết bị tiêu thụ điện... ngoài thiết kế có sẵn; không được tự ý đưa các nguồn điện khác và thiết bị phát điện vào sử dụng trong phạm vi chợ. Thực hiện tự kiểm tra an toàn điện ở điểm kinh doanh.

6. Mỗi hộ kinh doanh thường xuyên, cố định trong chợ phải tự trang bị để bảo đảm chữa cháy tại chỗ kịp thời theo đúng quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

7. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo, đề phòng nguy hiểm... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hóa, vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy...

8. Bộ phận phụ trách về phòng chống hỏa hoạn, thiên tai của chợ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các hộ kinh doanh thực hiện tốt các quy định về phòng chống hỏa hoạn thiên tai. Khi có sự cố xảy ra phải chủ động xử lý, cử người báo ngay cho lãnh đạo Tổ chức quản lý chợ, Công an PCCC và cơ quan phòng chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

9. Thương nhân, cán bộ, nhân viên quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng an toàn PCCC tại điểm đang kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý.

Điều 7. Quy định về đảm bảo an ninh, trật tự tại chợ

1. Mọi người phải có trách nhiệm giữ gìn trật tự - an toàn xã hội trong phạm vi chợ.

2. Mọi người có ý thức bảo vệ tài sản công; tự bảo quản tiền, hàng, tài sản riêng của mình; có trách nhiệm tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong phạm vi chợ, phát hiện và báo cho Tổ chức quản lý chợ về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ.

3. Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong chợ không được để gây ra tiếng ồn quá mức cho phép ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và hoạt động chung của chợ.

4. Mọi người ra vào chợ phải phải dừng, đậu, gửi xe đúng nơi quy định.

5. Không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước công, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

6. Các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa khi ra vào chợ, xếp dỡ hàng trong chợ đều phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp và phải nộp các loại phí theo quy định của Tổ chức quản lý chợ.

7. Trong thời gian chợ hoạt động, các chủ hộ kinh doanh tự bảo vệ hàng hóa, đồ dùng... của mình. Hàng hóa, đồ dùng... gửi qua đêm phải ký hợp đồng với Tổ chức quản lý chợ.

8. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hóa gửi lại chợ như đã nhận bàn giao với thương nhân và hợp đồng đã ký.

Điều 8. Quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Mọi người hoạt động, đi lại trong phạm vi chợ phải giữ gìn vệ sinh chung; không lưu giữ trong phạm vi chợ những đồ vật gây ô nhiễm, mất vệ sinh, là mầm bệnh; ...

2. Từng điểm kinh doanh (hay khu vực ngành hàng) phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng phải quét dọn sạch sẽ điểm kinh doanh; việc đổ rác, vệ sinh phải đúng nơi quy định.

3. Tham gia tổng vệ sinh chung theo lịch do Tổ chức quản lý chợ quy định.

4. Các điểm kinh doanh hàng thực phẩm, ăn uống phải bảo đảm luôn sạch sẽ, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 9. Yêu cầu về xây dựng chợ văn minh thương mại

1. Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hòa nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người.

2. Thực hiện niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm kinh doanh; bán, thu tiền đúng giá niêm yết.

3. Các dụng cụ đo lường sử dụng tại chợ phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật; dụng cụ đo lường phải được đặt tại chỗ bán hàng để người mua hàng có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng.

4. Không tự ý sửa chữa, coi nói làm thay đổi, biến dạng và làm hư hại cấu trúc công trình, trang thiết bị của chợ. Khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới các trang thiết bị phải được sự đồng ý bằng văn bản của Tổ chức quản lý chợ.

5. Việc thiết kế quây, sạp, ki ốt, cửa hàng, biển hiệu, quảng cáo... trong phạm vi chợ phải thực hiện theo quy định của Tổ chức quản lý chợ và không trái với các quy định của pháp luật.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành phương án, quy định về bố trí, sắp xếp ngành nghề, điểm kinh doanh của Tổ chức quản lý chợ.

7. Thực hiện đoàn kết, tương trợ trong ngành hàng và những hộ kinh doanh lân cận.

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia hoạt động văn hoá, xã hội tại chợ

1. Thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và Tổ chức quản lý chợ phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ có trách nhiệm tham gia các buổi sinh hoạt do Tổ chức quản lý chợ tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

Điều 11. Quy định về xử lý các vi phạm tại chợ

1. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định và người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người đến chợ mua, bán, tham quan, thi hành công vụ... nếu vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và/hoặc Nội quy chợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định của Nội quy chợ.

2. Xử lý vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ

2.1. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của Tổ chức quản lý chợ hoặc của tổ chức, cá nhân khác... thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

3.1. Các đối tượng vi phạm Nội quy chợ, tùy theo tính chất mức độ vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử lý gồm: Phê bình, Cảnh cáo, Tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh (tối đa 03 ngày) áp dụng đối với thương nhân kinh doanh tại chợ.

3.2. Bị Tổ chức quản lý chợ lập biên bản đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nếu việc xử lý vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của Tổ chức quản lý chợ.

3.3. Không cho vào trong phạm vi chợ (nếu xét thấy có thể gây nguy hiểm đến an ninh, trật tự, an toàn cho người và tài sản... trong phạm vi chợ).

3.4. Không được vào chợ để thực hiện các hoạt động giao nhận hàng hóa, thi hành công vụ hay làm dịch vụ... hoặc phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm nếu không tuân thủ các quy định có liên quan trong Nội quy chợ.

3.5. Ngoài ra, các đối tượng vi phạm còn có thể bị buộc phải thực hiện các biện pháp để khắc phục hậu quả do vi phạm Nội quy chợ gây ra và/hoặc bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền xử lý vi phạm Nội quy chợ: Thủ trưởng Tổ chức quản lý chợ được quyền:

4.1. Quyết định việc áp dụng các hình thức và biện pháp xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ như quy định tại khoản 3 Điều này;

4.2. Quyết định việc có thông báo hay không thông báo công khai, hình thức và phạm vi thông báo việc xử lý vi phạm Nội quy chợ;

4.3. Chỉ đạo việc lập và ký biên bản chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý đối hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của Tổ chức quản lý chợ.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Nội quy này có hiệu lực từ ngày

2. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến mọi đối tượng hoạt động kinh doanh, làm việc thường xuyên, ổn định tại chợ. Bản tóm tắt những điểm chính, cần thiết của Nội quy này được niêm yết công khai, rõ ràng trong phạm vi chợ.

3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân, hộ kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ... còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ./.

Tổ chức quản lý chợ
Thủ trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

